



DANH SÁCH THÍ SINH ĐỦ ĐIỀU KIỆN DỰ TUYỂN VÒNG 2
KỶ TUYỂN DỤNG VIÊN CHỨC NGÀNH GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO HUYỆN HÓC MÔN NĂM 2022
TRƯỜNG THCS ĐẠNG THỨC VỊNH

(Kèm theo Thông báo số 858/TB-HĐTDVC ngày 28 tháng 10 năm 2022 của Hội đồng tuyển dụng viên chức)

STT	Họ	Tên	Nam/ Nữ	Ngày sinh	Dân tộc	Trình độ					Nghị quyết vụ sự phạm	Chức danh	Vị trí việc làm	Diện ưu tiên
						Chuyên môn	Chuyên ngành	Ngoại ngữ	Tin học	Ngoại ngữ 2				
1	Nguyễn Thị Thu	Hồng	Nữ	19/10/1998	Kinh	Đại học	Sư phạm Hóa học	B1	Ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản			Giáo viên Hóa học	Giáo viên THCS hạng III	
2	Nguyễn Thị	Thư	Nữ	07/03/1990	Kinh	Đại học	Hóa học	B	A		Chứng chỉ nghiệp vụ sư phạm	Giáo viên Hóa học	Giáo viên THCS hạng III	
3	Trần Thị Ánh	Nguyệt	Nữ	09/07/1996	Kinh	Đại học	Sư phạm Hóa học	B1	Ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản			Giáo viên Hóa học	Giáo viên THCS hạng III	
4	Nguyễn Thị	Lương	Nữ	12/08/1989	Kinh	Thạc sĩ	Hóa phân tích	B	B		Cử nhân Sư phạm Hóa học	Giáo viên Hóa học	Giáo viên THCS hạng III	
5	Hoàng Thị	Tâm	Nữ	25/10/1989	Kinh	Đại học	Sư phạm Hóa học	A2	Ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản			Giáo viên Hóa học	Giáo viên THCS hạng III	
6	Nguyễn Thị	Tiếng	Nữ	12/02/1992	Kinh	Đại học	Sư phạm Hóa học	B	B			Giáo viên Hóa học	Giáo viên THCS hạng III	
7	Trần Thị Bích	Hào	Nữ	05/06/1999	Kinh	Đại học	Sư phạm Hóa học	B1	Ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản			Giáo viên Hóa học	Giáo viên THCS hạng III	
8	Trương Ngọc Hoàng	Quyên	Nữ	23/12/1998	Kinh	Đại học	Sư phạm Hóa học	B1	Ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản			Giáo viên Hóa học	Giáo viên THCS hạng III	
9	Hà Thành	Phong	Nam	04/02/1992	Kinh	Đại học	Sư phạm Hóa học		A			Giáo viên Hóa học	Giáo viên THCS hạng III	
10	Võ Thị Hoa	Quỳnh	Nữ	10/09/1994	Kinh	Đại học	Sư phạm Hóa học	B1	B			Giáo viên Hóa học	Giáo viên THCS hạng III	

STT	Họ	Tên	Nam/ Nữ	Ngày sinh	Dân tộc	Trình độ					Nghề nghiệp vụ sự phạm	Chức danh	Vị trí việc làm	Điểm ưu tiên
						Chuyên môn	Chuyên ngành	Ngoại ngữ	Tin học	Ngoại ngữ 2				
11	Nguyễn Ngọc	Trâm	Nữ	21/10/1993	Kinh	Thạc sĩ	Lý luận và Phương pháp dạy học Hóa học	B1	Ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản		Cử nhân Sư phạm Hóa học	Giáo viên Hóa học	Giáo viên THCS hạng III	
12	Trịnh Thị Hoàng	Yến	Nữ	25/12/1997	Kinh	Đại học	Sư phạm Hóa học	TOEIC 700	Ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản			Giáo viên Hóa học	Giáo viên THCS hạng III	
13	Dương Thị Hồng	Lĩnh	Nữ	10/06/1991	Kinh	Đại học	Sư phạm Lịch sử	B	A			Giáo viên Lịch Sử	Giáo viên THCS hạng III	
14	Nguyễn Thị	Hòa	Nam	25/07/1994	Kinh	Đại học	Sư phạm Ngữ văn	C	B			Giáo viên ngữ văn	Giáo viên THCS hạng III	
15	Phan Thị Châu	Mẫn	Nữ	03/10/1999	Kinh	Đại học	Sư phạm Ngữ văn	B1	Ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản			Giáo viên ngữ văn	Giáo viên THCS hạng III	
16	Lưu Xuân	Vinh	Nam	15/06/1984	Kinh	Đại học	Ngữ Văn	B	Ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản		Chứng chỉ nghiệp vụ sư phạm	Giáo viên ngữ văn	Giáo viên THCS hạng III	Con bệnh binh
17	Hoàng Thị	Thắm	Nữ	18/08/1995	Kinh	Đại học	Sư phạm Ngữ văn					Giáo viên ngữ văn	Giáo viên THCS hạng III	
18	Đào Duy	Nam	Nam	27/08/1995	Kinh	Đại học	Sư phạm Ngữ văn	B1	Ứng dụng công nghệ thông tin nâng cao			Giáo viên ngữ văn	Giáo viên THCS hạng III	
19	Nguyễn Thị Ngọc	Diệp	Nữ	26/02/1989	Kinh	Đại học	Sư phạm Sinh học	B	A			Giáo viên Sinh học	Giáo viên THCS hạng III	
20	Trần Lưu Phúc	Thịnh	Nữ	15/06/2000	Kinh	Đại học	Sư phạm Tiếng Anh	B2	Ứng dụng công nghệ thông tin nâng cao	Tiếng Trung HSK3		Giáo viên Tiếng Anh	Giáo viên THCS hạng III	
21	Đặng Thanh	Trúc	Nữ	10/05/1999	Kinh	Đại học	Sư phạm Tiếng Anh	Đại học	Ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản			Giáo viên Tiếng Anh	Giáo viên THCS hạng III	
22	Đỗ Thanh	Hùng	Nam	19/02/1995	Kinh	Đại học	Sư phạm Toán học	B	A			Giáo viên Toán	Giáo viên THCS hạng III	

STT	Họ	Tên	Nam/ Nữ	Ngày sinh	Dân tộc	Trình độ					Nghề nghiệp vụ sư phạm	Chức danh	Vị trí việc làm	Điểm ưu tiên
						Chuyên môn	Chuyên ngành	Ngoại ngữ	Tin học	Ngoại ngữ 2				
23	Lê Nguyễn Trúc	Anh	Nữ	04/11/1996	Kinh	Thạc sĩ	Lý luận và Phương pháp giảng dạy Toán học	B2	Ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản		Cử nhân Sư phạm Toán học	Giáo viên Toán	Giáo viên THCS hạng III	
24	Đinh Thị Kim	Hà	Nữ	17/10/1993	Kinh	Đại học	Sư phạm Toán học	B	A			Giáo viên Toán	Giáo viên THCS hạng III	
25	Trần Phương	Vũ	Nam	18/06/1989	Kinh	Đại học	Sư phạm Toán học	B	B			Giáo viên Toán	Giáo viên THCS hạng III	
26	Lương Thị Thu	Hạnh	Nữ	10/08/1995	Kinh	Đại học	Sư phạm Toán học	B	B			Giáo viên Toán	Giáo viên THCS hạng III	
27	Trần Thị Cẩm	Tiên	Nữ	16/12/1995	Kinh	Đại học	Sư phạm Toán học	B	Ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản			Giáo viên Toán	Giáo viên THCS hạng III	
28	Nguyễn Thị	Hằng	Nữ	24/12/1992	Kinh	Đại học	Toán Ứng dụng	B1	Ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản		Chứng chỉ nghiệp vụ sư phạm	Giáo viên Toán	Giáo viên THCS hạng III	
29	Nguyễn Thị Cẩm	Giàu	Nữ	15/08/1998	Kinh	Đại học	Sư phạm Toán học	B1	Ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản			Giáo viên Toán	Giáo viên THCS hạng III	
30	Ma Xuân	Út	Nam	10/11/1975	Kinh	Đại học	Sư phạm Toán học	B	A			Giáo viên Toán	Giáo viên THCS hạng III	
31	Phạm Thị	Tiền	Nữ	20/04/1999	Kinh	Đại học	Sư phạm Toán học	B1	Ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản			Giáo viên Toán	Giáo viên THCS hạng III	
32	Nguyễn Xuân	Tuấn	Nam	09/08/1995	Kinh	Đại học	Sư phạm Toán học	B	B			Giáo viên Toán	Giáo viên THCS hạng III	
33	Nguyễn Thị	Bông	Nữ	20/02/1994	Kinh	Đại học	Sư phạm Toán học	B	B			Giáo viên Toán	Giáo viên THCS hạng III	
34	Đặng Văn	Phú	Nam	15/05/1978	Kinh	Thạc sĩ	Phương pháp Toán sơ cấp	B1	B		Cử nhân Sư phạm Toán học	Giáo viên Toán	Giáo viên THCS hạng III	

STT	Họ	Tên	Nam/ Nữ	Ngày sinh	Dân tộc	Trình độ					Nghịệp vụ sư phạm	Chức danh	Vị trí việc làm	Điểm ưu tiên
						Chuyên môn	Chuyên ngành	Ngoại ngữ	Tin học	Ngoại ngữ 2				
35	Nguyễn Thị	Huyền	Nữ	29/07/1991	Kinh	Đại học	Sư phạm Toán học	B	Ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản			Giáo viên Toán	Giáo viên THCS hạng III	
36	Nguyễn Thị Thùy	Linh	Nữ	05/05/1997	Kinh	Đại học	Sư phạm Toán học		Ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản			Giáo viên Toán	Giáo viên THCS hạng III	
37	Mai Thị	Liên	Nữ	26/07/1992	Kinh	Thạc sĩ	Toán giải tích	B1	IC3		Cử nhân Sư phạm Toán học	Giáo viên Toán	Giáo viên THCS hạng III	
38	Phạm Thị Kim	Ngân	Nữ	20/03/1993	Kinh	Đại học	Sư phạm Toán học	B	B			Giáo viên Toán	Giáo viên THCS hạng III	
39	Lê Văn	Thuận	Nam	02/06/1984	Kinh	Đại học	Sư phạm Toán học	B	Ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản			Giáo viên Toán	Giáo viên THCS hạng III	
40	Nguyễn Minh	Thắng	Nam	22/03/1996	Kinh	Đại học	Sư phạm Vật lý	B1				Giáo viên vật lý	Giáo viên THCS hạng III	
41	Đinh Thị	Hương	Nữ	23/06/1998	Kinh	Đại học	Sư phạm Vật lý	B1	Ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản			Giáo viên vật lý	Giáo viên THCS hạng III	
42	Nguyễn Thị Huyền	Trần	Nữ	30/09/1994	Kinh	Đại học	Sư phạm Vật lý	B	Ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản			Giáo viên vật lý	Giáo viên THCS hạng III	
43	Phan Thị	Hiếu	Nữ	07/09/1996	Kinh	Đại học	Sư phạm Vật lý	B	A			Giáo viên vật lý	Giáo viên THCS hạng III	
44	Nguyễn Tấn	Khải	Nam	07/01/1997	Kinh	Đại học	Sư phạm Vật lý	B1	Ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản			Giáo viên vật lý	Giáo viên THCS hạng III	
45	Nguyễn Thị Bích	Loan	Nữ	29/08/1996	Kinh	Đại học	Sư phạm Vật lý	B1	Ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản			Giáo viên vật lý	Giáo viên THCS hạng III	
46	Nguyễn Thị	Liễu	Nữ	27/02/1991	Kinh	Đại học	Sư phạm Vật lý					Giáo viên vật lý	Giáo viên THCS hạng III	
47	Phạm Thị	Nga	Nữ	26/02/1999	Kinh	Đại học	Sư phạm Vật lý	B1	Ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản			Giáo viên vật lý	Giáo viên THCS hạng III	

STT	Họ	Tên	Nam/ Nữ	Ngày sinh	Dân tộc	Trình độ					Nghịệp vụ sư phạm	Chức danh	Vị trí việc làm	Diện ưu tiên
						Chuyên môn	Chuyên ngành	Ngoại ngữ	Tin học	Ngoại ngữ 2				
48	Võ Thị	Ngân	Nữ	16/7/1997	Kinh	Đại học	Sư phạm Vật lý	B1	Ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản			Giáo viên vật lý	Giáo viên THCS hạng III	
49	Nguyễn Thị Ngọc	Diệp	Nữ	17/09/2000	Kinh	Đại học	Sư phạm Vật lý	TOEIC 490				Giáo viên vật lý	Giáo viên THCS hạng III	
50	Nguyễn Duy	Phương	Nam	02/10/1998	Kinh	Đại học	Sư phạm Vật lý	B	Ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản			Giáo viên vật lý	Giáo viên THCS hạng III	
51	Mai Thế	Đoan	Nam	20/06/1996	Kinh	Đại học	Sư phạm Vật lý	B1	Ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản			Giáo viên vật lý	Giáo viên THCS hạng III	
52	Hồ Thị	Trang	Nữ	20/06/1987	Kinh	Đại học	Kế toán	B	A				Kế toán	
53	Nguyễn Minh	Trang	Nữ	23/12/1989	Kinh	Đại học	Kế toán - Kiểm toán	B	A				Kế toán	

* Danh sách trên có 53 thí sinh./